

# 1110-YOYO Series — BÁNH XE YOYO (Bánh xe đôi càng nhựa)

Bánh xe Yoyo (Xám đen trắng) Đường kính bánh xe × Chiều rộng bánh xe 65 x 18mm

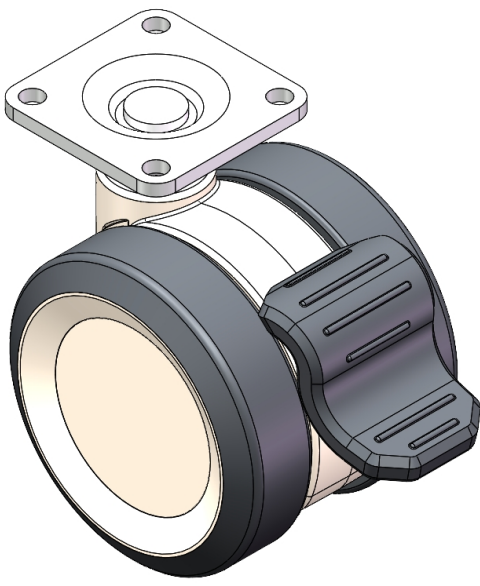
EAN

YJ-11100250244083

Bánh xe với hệ thống khóa phanh đơn và khung đúc phun, có đinh tán ở đế.  
Khung gia cố bằng polypropylen với hệ thống lắp đế (3T)  
Lõi bánh xe bằng polypropylen (PP), gai bánh xe bằng polyvinyl clorua (PVC)  
Ống giữa bánh xe màu trắng xám đậm.

Bề mặt bánh xe: PVC polyvinyl clorua  
Lõi bánh xe: PP polypropylene

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

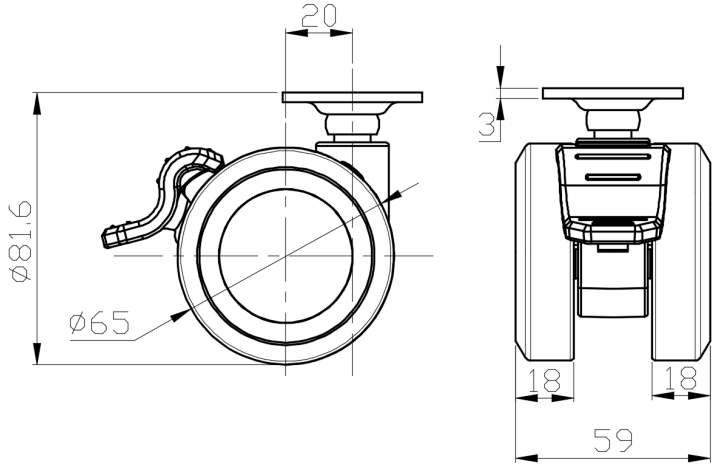
## Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                                                           |                             |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                             |
| Đường kính bánh xe                                                        | 65mm                        |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 59mm                        |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe đi kèm với ống giữa |
| Quy cách tấm lắp                                                          | 42 x 42mm                   |
| khoảng cách các lỗ trên tấm nền                                           | 32 x 32mm                   |
| Khoảng cách các lỗ lắp                                                    | 5.2mm                       |
| Độ lệch tâm                                                               | 20mm                        |
| Sự can thiệp quay                                                         | 152mm                       |
| Tổng chiều cao                                                            | 81.6mm                      |
| Bán kính xoay                                                             | 76mm                        |
| Độ cứng                                                                   | 95±5° Shore A               |
| Tải trọng (động)                                                          | 45kgs                       |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 67.5kgs                     |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +60°C              |
| Càng bánh xe                                                              | Khóa đơn                    |
| Thép không gỉ                                                             | N/A                         |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                         |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                         |
| Trọng lượng bánh xe đẩy                                                   | 0.24kgs                     |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883                    |

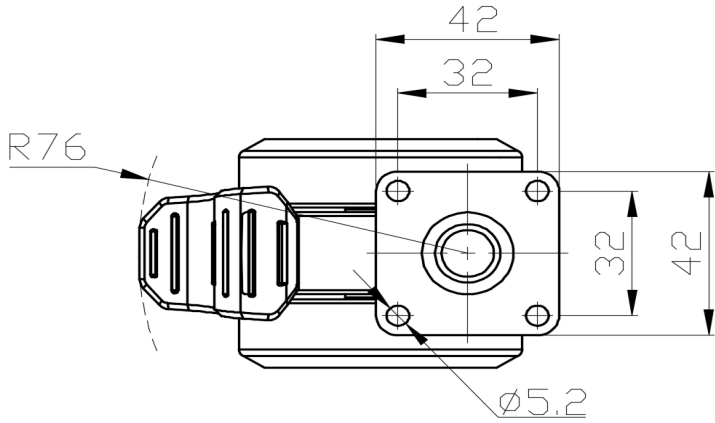
## Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | • • • • • |
| Chế độ im lặng       | • • • • • |
| Bảo vệ mặt sàn       | • • • • • |

## Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy



## Bản vẽ 2D kích thước tấm lắp



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét